

HỘI NGHỊ VĂN HÓA TOÀN QUỐC LẦN THỨ HAI (7-1948)

BƯỚC NGOẶT PHÁT TRIỂN TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG NỀN VĂN HÓA MỚI

ThS HOÀNG THỊ HỒNG ANGA*

Từ ngày ra đời và đảm nhiệm sứ mệnh lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta luôn coi văn hoá là một mặt trận đấu tranh cách mạng cực kỳ quan trọng nhằm đánh thắng kẻ thù, một vũ khí tư tưởng sắc bén góp phần xoá bỏ xã hội cũ, xây dựng xã hội mới và con người mới. Sau Cách mạng tháng Tám 1945, Nhà nước kiểu mới ra đời, một nền văn hóa mới được xây dựng. Trong chín năm kháng chiến toàn dân, toàn diện chống thực dân Pháp (1945-1954), vấn đề kháng chiến về mặt văn hóa được đặt ra như một trong những cuộc đấu tranh quan trọng. Đồng chí Trường - Chinh khẳng định: “kháng chiến về mặt quân sự, chính trị, kinh tế chưa đủ gọi là kháng chiến toàn diện. Phải kháng chiến về mặt văn hóa nữa”.

Với yêu cầu đó, trong cuộc kháng chiến, Đảng đã mở một số hội nghị quan trọng nhằm xây dựng và hoàn thiện đường lối văn hóa kháng chiến, trong đó Hội nghị văn hóa toàn quốc lần thứ hai là một sự kiện có ý nghĩa to lớn.

Hội nghị được tổ chức trong bối cảnh cuộc kháng chiến của quân và dân ta bước vào giai đoạn quyết liệt. Mùa Xuân năm 1948, Đảng ta phát động phong trào thi đua ái quốc. Ngày 11-

6-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi Thi đua ái quốc. Tiếp đó, nhiều hội nghị thi đua ái quốc đã được triển khai ở các ngành, các giới, các cấp. Việc triệu tập một hội nghị trong ngành văn hóa cũng nhằm vào mục đích thi đua ái quốc của trí thức, các văn nghệ sĩ.

Sau Hội nghị văn hóa lần thứ nhất (11-1946), các văn nghệ sĩ đã lên đường Nam tiến, theo các đơn vị bộ đội ra mặt trận. Chúng ta thấy xuất hiện một thế hệ văn nghệ sĩ vừa là chiến sĩ vừa là nghệ sĩ. Những vấn đề thực tiễn đã làm nảy sinh những vấn đề, yêu cầu cần phải cụ thể hóa, lý giải rõ về mặt lý luận trong một hội nghị chính thức.

Hội nghị văn hóa toàn quốc lần thứ hai họp từ ngày 16 đến 20-7-1948 tại Đào Giã. Đến dự có đại biểu các ngành, các khu. Đây là lần đầu tiên từ khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (1945), trên lĩnh vực khoa học, văn hóa, có một Hội nghị văn hóa có quy mô lớn đến như thế.

Mục đích của Hội nghị như đồng chí Trường - Chinh chỉ rõ, là nhằm: “định rõ phương châm hoạt động văn hóa, đoàn kết các nhà văn hóa nước ta thành một mặt trận, động viên các lực lượng văn hóa nước ta để dốc vào cuộc chiến đấu của dân tộc, để đuổi giặc cứu nước và xây dựng một nền văn hóa Việt Nam mới”¹.

Đặc biệt quan tâm công tác văn hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho Hội nghị. Những chỉ

* Đại học Quốc gia Hà Nội

dẫn sâu sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong bức thư có giá trị soi đường cho sự nghiệp văn hóa cách mạng: "... từ nay trở đi, chúng ta cần phải xây đắp một nền văn hóa kháng chiến kiến quốc thiết thực và rộng rãi để giúp sự nghiệp kháng chiến kiến quốc của toàn dân, tôi thiết tưởng, các nhà văn hóa ta cần tổ chức chặt chẽ và đi sâu vào quần chúng. Nhiệm vụ của văn hóa chẳng những để cổ động tinh thần và lực lượng kháng chiến kiến quốc vĩ đại của ta cho thế giới biết. Các nhà văn hóa ta phải có những tác phẩm xứng đáng, chẳng những để biểu dương sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc bây giờ, mà còn lưu truyền những gương mẫu oanh liệt kháng chiến kiến quốc cho con cháu đời sau"².

Hội nghị đã chia ra các ban chuyên môn. Trong 5 ngày làm việc, mỗi ban có các đại biểu trình bày tham luận về các vấn đề cụ thể và tiến hành thảo luận.

Ngày giáo dục và ngôn ngữ văn tự (16-7-1948).

Ngày khoa học tự nhiên và xã hội (17-7-1948)

Ngày văn nghệ (18-7-1948).

Ngày tổ chức văn hóa (19 và 20-7-1948).

Trong 5 ngày làm việc, đã có 21 báo cáo được trình bày tại Hội nghị (kể cả diễn văn khai mạc và bế mạc). Các báo cáo đã đề cập tới gần như toàn bộ các nội dung, phương diện, lĩnh vực của văn hóa - khoa học ở Việt Nam trong bối cảnh cuộc kháng chiến, cả về lý luận văn hóa nói chung cũng như các vấn đề chuyên môn cụ thể. Các nội dung chủ yếu trên hai lĩnh vực khoa học cơ bản là: khoa học tự nhiên gồm y học, toán học...; khoa học xã hội gồm: văn học, văn nghệ, sử học, ngôn ngữ học, âm nhạc, hội họa... Các báo cáo đã gần như "phủ kín" các vấn đề của văn hóa- khoa học- giáo dục- nghệ thuật. Điều đó cho thấy được một cái nhìn đa

diện và rất tiến bộ của các nhà văn hóa Việt Nam đương thời. Văn hóa không chỉ hạn hẹp về văn chương văn nghệ mà văn hóa bao gồm nhiều lĩnh vực khác của đời sống văn hóa là văn hóa- khoa học- giáo dục. Ở lĩnh vực nào, các báo cáo cũng trình bày thành tựu đã đạt được qua hai năm kháng chiến, đồng thời chỉ rõ các khuyết điểm, tồn tại. Và quan trọng hơn hết là các báo cáo đều vạch ra được các phương hướng, kế hoạch hành động cho mỗi lĩnh vực văn hóa. Điều đó cho thấy dù trong hoàn cảnh kháng chiến gian khổ, các nhà văn hóa khi tham gia Hội nghị mang trong mình những trăn trở, nghĩ suy để đóng góp những ý kiến có ý nghĩa thiết thực nhằm hướng tới xây dựng, hoàn thiện nền văn hóa mới.

Hội nghị đã ghi nhận những đóng góp quan trọng về mặt lý luận văn hóa thông qua nhiều báo cáo có giá trị, tiêu biểu nhất là báo cáo *Chủ nghĩa Mác và văn hóa Việt Nam* do Tổng Bí thư Trường – Chinh trình bày.

Trước đó, năm 1943, Đảng ta đã ra văn kiện có ý nghĩa một cương lĩnh văn hóa của Đảng là *Đề cương văn hóa Việt Nam*, đưa ra các nguyên tắc cơ bản của nền văn hóa mới Việt Nam mang tính chất: Dân tộc- Khoa học- Đại chúng.

Bản Đề cương đó có ý nghĩa rất căn bản nhưng chỉ là những phác thảo sơ lược, có tính chất định hướng ban đầu cho văn hóa Việt Nam. Còn những sự cụ thể hóa, chi tiết hóa thì chúng ta chưa có điều kiện để phát triển lên. Bởi thế, trong Hội nghị văn hóa toàn quốc lần thứ hai (7-1948), báo cáo *Chủ nghĩa Mác và văn hóa Việt Nam* đã phát triển *Đề cương văn hóa Việt Nam* một cách cụ thể và toàn diện, nêu rõ nội dung, phương châm, phương pháp và nhiệm vụ của văn hóa, văn nghệ dân chủ

mới, đã trình bày những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, phác qua lịch sử phát triển của văn hóa dân tộc, lấy đó làm cơ sở cho sự phát triển của văn hóa mới của dân tộc, dưới sự lãnh đạo của Đảng của giai cấp công nhân.

Bản báo cáo có ý nghĩa vô cùng quan trọng về mặt lý luận, định hướng về thực tiễn trong việc xây dựng văn hóa mới Việt Nam.

Chủ nghĩa Mác và văn hóa Việt Nam giới thiệu tính chất khoa học của thế giới quan Mác-Lênin, khẳng định tính giai cấp của văn hóa, sự chi phối của chính trị đối với văn hóa, bác bỏ quan điểm cho rằng văn hóa có thể trung lập, tách rời văn nghệ khỏi chính trị, nêu rõ vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân đối với văn hóa. Bản báo cáo vạch rõ quy luật tiến hóa của văn hóa Việt Nam là tất yếu phải đi đến văn hóa dân chủ mới. Trung tâm của bản báo cáo là trình bày tính chất và nhiệm vụ văn hóa dân chủ mới Việt Nam. Tiếp đó, bản báo cáo nêu lên sự cần thiết phải tổ chức mặt trận văn hóa thống nhất trong Mặt trận dân tộc thống nhất, chỉ ra quan hệ giữa văn hóa Việt Nam và văn hóa thế giới. Cuối cùng, bản báo cáo giải đáp một số vấn đề cụ thể: nghệ thuật và tuyên truyền, chủ nghĩa hiện thực XHCN, công tác phê bình văn nghệ, làm thế nào để sáng tác văn nghệ được tốt, văn nghệ và phong trào thi đua ái quốc.

Chủ nghĩa Mác và văn hóa Việt Nam là tác phẩm lý luận hết sức quan trọng, giải quyết hoặc vạch hướng giải quyết tất cả những vấn đề văn hóa, văn nghệ đang đặt ra, mở ra thời kỳ mới trong sự phát triển của văn hóa kháng chiến. Bản báo cáo đã trình bày một định nghĩa sáng sủa về văn hóa, nêu ra những nguyên lý và quy luật cơ bản rất đúng đắn và khoa học về sự phát triển của văn hóa, sự liên quan giữa văn hóa với

các lĩnh vực khác của đời sống. Đồng thời, đã nhìn nhận lịch sử văn hóa, văn học Việt Nam một cách đúng đắn, phân tích và đánh giá xác đáng mọi trào lưu văn học, đặt cơ sở lý luận cho việc kế thừa vốn cũ, việc khôi phục lại cả một nền văn học của cha ông ta đã bị chế độ thực dân coi rẻ, vùi dập. *Chủ nghĩa Mác và văn hóa Việt Nam* đã phân tích, thuyết phục các nhà văn hóa, văn nghệ “mạnh dạn đứng dưới lá cờ của đội quân tiên phong”³ là giai cấp công nhân, bác bỏ quan niệm trung lập về văn hóa văn nghệ, quan điểm sai lầm về tự do sáng tác, khẳng định quan điểm đúng đắn về tự do sáng tạo.

Báo cáo cũng giải đáp thỏa đáng vấn đề nghệ thuật và tuyên truyền - một vấn đề gây nên cuộc tranh luận sôi nổi trong kháng chiến, đặc biệt là trong các văn nghệ sĩ. Đồng chí Trường - Chinh vạch rõ: “Tuyên truyền cũng là một thứ nghệ thuật... Và bất cứ tác phẩm nghệ thuật nào cũng có ít nhiều tính chất tuyên truyền... Tuyên truyền cao tới một mức nào đó thì tuyên truyền trở thành nghệ thuật. Nghệ thuật thiết thực tới một mức nào đó thì nghệ thuật có tính chất rõ rệt của tuyên truyền”⁴.

Báo cáo đã trình bày những điều cơ bản về chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa. Và *văn hóa phải đi sát quần chúng để đui dốt, giáo dục quần chúng, nâng cao trình độ quần chúng*. Bản báo cáo *Chủ nghĩa Mác và vấn đề văn hóa Việt Nam* có một giá trị rất lớn đối với sự phát triển của nền văn hóa, văn nghệ dân tộc, và bản thân nó là một công trình lý luận văn hóa mácxít chiến đấu sâu sắc. “Nhiều vấn đề nêu lên trong bản báo cáo hiện nay vẫn còn mang đầy đủ giá trị và sức thuyết phục của nó”⁵.

Hội nghị văn hóa toàn quốc lần thứ hai đã thể hiện một bước trưởng thành lớn trong lý luận văn hóa của Đảng ta.

Hội nghị đã đặt nền móng cho một tổ chức văn hóa thống nhất tức là Hội Văn hóa Việt Nam.

Về mặt tổ chức, thành công của Hội nghị là đã bầu ra một tổ chức có cơ cấu rõ ràng nhằm chỉ đạo mặt trận văn hóa một cách thống nhất, khắc phục các nhược điểm như “sự hoạt động rời rạc của các ngành, có nhiều lúc, có nhiều chỗ, sự phát triển ấy có tính chất tự phát, do ở dưới mà phát sinh... ngành nào biết ngành ấy mà không có sự liên lạc mật thiết với các ngành khác, thiếu tổ chức, thiếu kế hoạch, thiếu một trung tâm chỉ đạo để điều khiển và điều hòa sự phát triển chung của văn hóa”⁶. Từ đây, “các nhà văn hóa chúng ta đã có một tổ chức chung”, và bằng một chương trình hoạt động thích hợp với hoàn cảnh, các bạn văn hóa, chúng ta sẽ được đem hết tài năng của mình để phụng sự cho kháng chiến, kiến quốc”⁷.

Hội nghị văn hóa toàn quốc lần thứ hai như là một mốc son đánh dấu quá trình trưởng thành của Đảng ta trong quá trình lãnh đạo xây dựng nền văn hóa mới mang tính chất dân chủ nhân dân, là bản lề mở ra một giai đoạn mới trong văn hóa. Vì vậy, Hội nghị có giá trị soi sáng thêm những điều còn băn khoăn trong các văn nghệ sĩ, các nhà văn hóa: “Hiện nay đã có nhiều nhà văn hóa đi vào hàng ngũ, tiến một nhịp với toàn dân. Nhưng biết bao người vẫn loay hoay, lúng túng hoặc vẫn sống bên rìa của cuộc chiến đấu của dân tộc... hội nghị văn hóa này là một cái đà thi đua cho văn nghệ sĩ nước ta”⁸.

Thành công của Hội nghị là: “chúng ta đã thấy ở đây một quan niệm đúng mực về văn hóa. Chúng ta đã thấy ở đây những cái đẹp về nghệ thuật. Chúng ta còn cảm thấy ở đây một mối tình nồng thắm trong cái đại gia đình văn hóa Việt Nam”⁹.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) trên lĩnh vực văn hóa đã chứng tỏ được một điều rằng “văn hóa khi đi vào quần chúng sẽ trở thành một sức mạnh vật chất to lớn”¹⁰. Với đường lối văn hóa “kháng chiến hóa văn hóa, văn hóa hóa kháng chiến”, Đảng ta đã lãnh đạo cả dân tộc giành được nhiều thành tựu nhằm xây dựng một nền văn hóa mới, lần đầu tiên xuất hiện trong lịch sử Việt Nam: nền văn hóa dân chủ nhân dân. Quá trình lãnh đạo trên lĩnh vực văn hóa đã thể hiện rõ bước trưởng thành của Đảng kể cả trong lý luận cũng như trong thực tiễn chỉ đạo văn hóa. Hội nghị văn hóa toàn quốc lần thứ hai xứng đáng đi vào lịch sử văn hóa Việt Nam như một mốc son của sự trưởng thành về văn hóa trong bối cảnh cuộc kháng chiến “gian khổ nhưng vĩ đại”. Đã từng có một nhà báo nước ngoài thốt lên rằng: “Thật là một sự kỳ diệu, trong hoàn cảnh như vậy, dân tộc các anh đã kháng chiến và còn xây dựng nền văn nghệ cho nhân dân”¹¹.

1, 3, 4, 5. Trường – Chinh: *Chủ nghĩa Mác và văn hóa Việt Nam*, ST, H, 1960

2. Thư đề ngày 15-7-1948

6. Trần Văn Giáp: “Diễn văn khai mạc hội nghị”, *Hội văn hóa Việt Nam, Kỳ yếu hội nghị văn hóa toàn quốc, 1948, 20-9-1949*, tr. 17

7, 9. Trần Huy Liệu: “Diễn văn bế mạc”, *Hội văn hóa Việt Nam, Kỳ yếu hội nghị văn hóa toàn quốc, 1948, 20-9-1949*, tr.166, 165

8. Xem Hà Xuân Trường: *Đường lối văn nghệ của Đảng, vũ khí trí tuệ ánh sáng*, ST, H, 1977, tr.98

10. *Sưu tập trọn bộ Tiền phong*, NXB Văn học, H, 1996, tr.1

11. Léo Figueres: *Tập hồi ký Cách mạng, kháng chiến, đời sống văn học*, H, 1995, tr.148.